

Số: **91** /KH-UBND

Hà Nội, ngày **02** tháng **7** năm 2010

KẾ HOẠCH

Triển khai tổng kết đánh giá thực hiện chương trình hành động vì trẻ em Hà Nội giai đoạn 2001-2010 và chương trình hành động 2011-2020

Thực hiện Chi thị 1480/CT-TTg ngày 01/09/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác Bảo vệ chăm sóc trẻ em; Căn cứ vào sự chỉ đạo của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội tại công văn số 1034/LĐTĐ-BVCTE ngày 6/4/2010 về việc đánh giá kết quả thực hiện chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2001-2010 và đề xuất giai đoạn 2011-2020. Ủy ban Nhân dân Thành phố triển khai kế hoạch đánh giá chương trình hành động vì trẻ em Hà Nội giai đoạn 2001-2010 và chương trình hành động 2011-2020 như sau :

Phần I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá kết quả triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung chương trình hành động Vì trẻ em Hà Nội giai đoạn 2001-2010 của các Sở, ban, ngành, đoàn thể, các quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố.
2. Đánh giá những khó khăn, tồn tại, yếu kém trong việc triển khai thực hiện Chương trình hành động Vì trẻ em Hà Nội
3. Căn cứ vào kết quả đánh giá các mục tiêu, chỉ tiêu Chương trình Hành động Vì trẻ em Hà Nội giai đoạn 2001-2010 và tình hình thực tế để đề ra Chương trình hành động Vì trẻ em Hà Nội giai đoạn 2010-2020.
4. Việc đánh giá Chương trình hành động Vì trẻ em Hà Nội giai đoạn 2001-2010 phải được các sở, ngành, đoàn thể, UBND các quận, huyện trên địa bàn Thành phố thực hiện nghiêm túc. Trên cơ sở đánh giá kết quả 10 năm thực hiện Chương trình hành động Vì trẻ em 2001-2010, căn cứ vào tình hình thực tế các sở, ngành, UBND các quận, huyện đề xuất phương hướng và giải pháp thực hiện các mục tiêu vì trẻ em Hà Nội giai đoạn 2011-2020.

Phần II NỘI DUNG

I. ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG VÌ TRẺ EM GIAI ĐOẠN 2001-2010

Nội dung đánh giá cần làm rõ những vấn đề sau :

1. Nêu những nét lớn về sự phát triển của tình hình kinh tế xã hội, những khó khăn, thuận lợi, tác động đến việc thực hiện mục tiêu chương trình hành động Vì trẻ em Hà Nội của các Sở, ngành, UBND các quận, huyện.

2. So sánh kết quả thực hiện từng mục tiêu từ năm 2001-2010, phân tích đánh giá các giải pháp đã thực hiện và đề xuất giải pháp để xây dựng chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2001-2010.

3. Đánh giá sự tác động của công tác tuyên truyền, sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm và sự tham gia của các cấp lãnh đạo, các lực lượng xã hội của gia đình và của người dân đến công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

4. Đánh giá tình hình huy động nguồn lực giải quyết các mục tiêu ưu tiên vì trẻ em (mục tiêu giáo dục, mục tiêu về y tế, mục tiêu vui chơi giải trí, mục tiêu bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt):

- Đầu tư ngân sách cho các chương trình mục tiêu, cho các hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em hàng năm;

- Vận động quỹ bảo trợ trẻ em;

- Đóng góp của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước.

5. Đánh giá sự phối hợp liên ngành , công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện chương trình hành động.

6. Công tác kiểm tra giám sát.

7. Những bài học kinh nghiệm.

II. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG VÌ TRẺ EM GIAI ĐOẠN 2011-2020

1. Đề xuất mục tiêu cho giai đoạn 2011-2020

a) Mục tiêu tổng quát

b) Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn : 2011-2015;

- Giai đoạn 2016-2020.

c) Các chỉ tiêu cơ bản (theo nhóm):

- Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em;

- Giáo dục cho trẻ em;

- Bảo vệ trẻ em và chăm sóc, giáo dục trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt;
- Vui chơi, giải trí dành cho trẻ em;
- Sự tham gia của trẻ em;
- Phúc lợi xã hội khác;
- Truyền thông, giám sát, đánh giá.

2. Dự toán ngân sách cho chương trình hành động Vì trẻ em giai đoạn 2011-2020.

3. Các giải pháp thực hiện.

Phần III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

Là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm tổng hợp các nội dung đánh giá Chương trình hành động Vì trẻ em và những đề xuất mục tiêu, nội dung chương trình hành động giai đoạn 2011-2020 của các Sở, ban, ngành đoàn thể liên quan, UBND các quận, huyện, thị xã để xây dựng báo cáo kết quả đánh giá thực hiện chương trình hành động Vì trẻ em Hà Nội giai đoạn 2001-2010 của Thành phố Hà Nội.

Thu thập số liệu, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trong chương trình hành động Vì trẻ em 2001-2010. Đề xuất phương hướng mục tiêu do ngành quản lý để xây dựng chương trình hành động Vì trẻ em giai đoạn 2011-2020.

2. Cục Thống kê :

Phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn các quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn thu thập số liệu phục vụ việc tổng kết đánh giá thực hiện Chương trình.

Phối hợp với các ngành Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa Thể thao và Du lịch đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu chương trình hành động Vì trẻ em 2001-2010.

3. Sở Kế hoạch và đầu tư :

Phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn các quận, huyện, phường xã xây dựng chương trình hành động Vì trẻ em Hà Nội giai đoạn 2011-2020.

Chủ trì phối hợp với các ngành Tài chính, Y tế, Giáo dục đào tạo, Văn hoá Thể thao và du lịch, Lao động Thương binh và Xã hội trong việc xây dựng các mục tiêu, các giải pháp và nguồn lực cho từng mục tiêu trong việc xây dựng Chương trình hành động Vì trẻ em Hà Nội giai đoạn 2011-2020.

4. Sở Y tế :

Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu về chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng trong chương trình hành động Vì trẻ em giai đoạn 2001-2010 và đề xuất các mục tiêu giải pháp do ngành quản lý để xây dựng chương trình hành động Vì trẻ em giai đoạn 2011-2020.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo :

Thu thập số liệu, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu về giáo dục của chương trình hành động Vì trẻ em giai đoạn 2001-2010 và đề xuất các mục tiêu giải pháp do ngành quản lý để xây dựng chương trình hành động Vì trẻ em giai đoạn 2011-2020.

6. Sở Văn Hoá - Thể thao và Du lịch:

Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu về vui chơi giải trí cho trẻ em trong chương trình hành động Vì trẻ em giai đoạn 2001-2010 và đề xuất các mục tiêu giải pháp do ngành quản lý để xây dựng chương trình hành động Vì trẻ em giai đoạn 2011-2020.

7. Sở Tài chính:

- Đánh giá việc đầu tư nguồn lực cho việc thực hiện các mục tiêu ưu tiên (Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em; Giáo dục cho trẻ em; Bảo vệ trẻ em và chăm sóc, giáo dục trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; Vui chơi, giải trí dành cho trẻ em) trong chương trình hành động Vì trẻ em Hà Nội giai đoạn 2001-2010

- Bố trí kinh phí cho việc đánh giá Chương trình hành động Vì trẻ em 2001-2010 và xây dựng chương trình hành động Vì trẻ em Hà Nội giai đoạn 2011-2020.

8. Công an Thành phố :

Đánh giá tình hình trẻ em bị xâm hại được bảo vệ, trẻ em nghiện hút, trẻ em làm trái pháp luật giai đoạn 2001-2010, đề xuất mục tiêu giải pháp do ngành quản lý để xây dựng chương trình hành động Vì trẻ em giai đoạn 2011-2020.

9. Sở Tư pháp :

Đánh giá tình hình thực hiện việc khai sinh cho trẻ em trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2001-2010, nêu rõ những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện đồng thời đề xuất giải pháp thực hiện hiệu quả trong việc thực hiện khai sinh cho trẻ em trong giai đoạn 2011-2020.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hà Nội và các đoàn thể căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình đánh giá kết quả công tác phối hợp thực hiện các mục tiêu trong Chương trình hành động quốc gia Vì trẻ em giai đoạn 2001-2010, đề xuất nội dung phối hợp thực hiện các mục tiêu vì trẻ em giai đoạn 2011-2020.

11. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã:

Chịu trách nhiệm triển khai kế hoạch của Ủy ban Nhân dân Thành phố tới các phường, xã, thị trấn. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện chương trình hành động vì trẻ em 2001-2010 và đề xuất các mục tiêu chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2011-2020 phải gắn với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của từng địa phương và phù hợp với chương trình hành động của Thành phố giai đoạn 2011-2020.

Ủy ban Nhân dân Thành phố yêu cầu Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, các Sở, ban, ngành liên quan khẩn trương triển khai đánh giá Chương trình hành động Vì trẻ em Hà Nội giai đoạn 2001-2010, đồng thời căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, của ngành đề xuất các chỉ tiêu để chuẩn bị cho việc xây dựng Chương trình hành động Vì trẻ em Hà Nội giai đoạn 2011-2020. Báo cáo đánh giá Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2001-2010 đề nghị gửi về Sở Lao động, Thương binh và xã hội trước ngày 15/9/2010 để tổng hợp báo UBND Thành phố và Trung ương (gửi kèm đề cương báo cáo đánh giá, biểu mẫu số liệu của các ngành, UBND quận, huyện).

Nơi nhận

- Bộ LĐTB&XH
- Cục BVCS trẻ em
- TT Thành ủy, HĐND TP
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Đ/c PCT Đào Văn Bình;
- UBMT TQ;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể;
- UBND các quận, huyện, TX;
- Đ/c CVP, PVP Đỗ Đình Hồng
- LĐCSXH, TH;
- Lưu VT **AD**



ĐỀ CƯƠNG
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ MỤC TIÊU
TRONG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG VÌ TRẺ EM HÀ NỘI
GIAI ĐOẠN 2001-2010

Phần I : Đánh giá mục tiêu chương trình hành động Vì trẻ em Hà Nội giai đoạn 2001-2010

I. TÌNH HÌNH KT- XH TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN MỤC TIÊU TRONG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG VÌ TRẺ EM HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2001-2010

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU (sức khoẻ , dinh dưỡng; giáo dục; bảo vệ trẻ em; nước sạch, vệ sinh môi trường; văn hoá vui chơi giải trí; sự tham gia của trẻ)

1. Kết quả thực hiện (cần phân tích rõ các giải pháp đã thực hiện , so sánh kết quả thực hiện các chỉ tiêu với kế hoạch đã đề ra , nêu rõ những chỉ tiêu đạt, không đạt, lý do không đạt)

2. Khó khăn tồn tại và nguyên nhân

3. Phụ lục số liệu thực hiện mục tiêu thuộc lĩnh vực của ngành, đơn vị (theo biểu đính kèm kèm theo)

Phần II : Đề xuất phương hướng thực hiện các mục tiêu trong giai đoạn 2011-2020

I. MỤC TIÊU

+ Giai đoạn 2011-2015

+ Giai đoạn 2016-2020

II. CHỈ TIÊU CƠ BẢN

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo
- Giải pháp về huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu đề ra
- Giải pháp về tổ chức thực hiện

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
SỞ Y TẾ

PHỤ LỤC SỐ LIỆU CHỈ TIÊU BẢO VỆ SỨC KHỎE BÀ ME VÀ TRẺ EM
TRONG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG VÌ TRẺ EM
GIAI ĐOẠN 2001-2010

TT	Chỉ tiêu	đơn vị	thực hiện 2001	thực hiện 2005	Thực hiện 2009	Ước 2010
A	B	C	1	2	3	4
I	Trẻ em					
1	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ	%				
2	Tỷ suất chết trẻ em dưới 5 tuổi/1000 trẻ sinh sống	%				
3	Tỷ suất chết trẻ em dưới 1 tuổi/1000 trẻ sinh sống	%				
4	Tỷ lệ TE 6- 36 tháng tuổi được uống Vitamin A	%				
5	Tỷ lệ sơ sinh nhẹ cân	%				
6	Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%				
II	Bà mẹ					
1	Số lần khám thai trung bình	lần				
2	Tỷ lệ nữ có thai được tiêm phòng UV2	%				
3	Tỷ suất chết mẹ có liên quan đến thai sản \square (trên 100.000ca đẻ sống)	%				
III	Nước sạch vệ sinh môi trường					
1	Tổng số hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh	hộ				
	Trong đó Hộ thành thị	hộ				
2	Tổng số hộ sử dụng hố xí hợp vệ sinh	hộ				
	Trong đó Hộ thành thị	hộ				

NGƯỜI TỔNG HỢP

TM LÃNH ĐẠO SỞ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Sở Tài Chính

Tổng hợp kinh phí đầu tư ngân sách cho thực hiện các mục
tiêu trong chương trình hành động vì trẻ em Hà nội
giai đoạn 2010-2010

STT	Đơn vị thực hiện và nội dung công việc	Kinh phí thực hiện qua các năm			
		2001	2005	2009	Ước 2010
1	Sở giáo dục đào tạo				
	Nhà trẻ				
	Mẫu giáo				
	Tiểu học				
	Trung học cơ sở				
2	Sở Y tế				
	Chương trình tiêm chủng mở rộng				
	Chăm sóc trẻ em dưới 6 tuổi miễn phí				
	Chương trình phòng chống SDD				
3	Sở Văn hoá thể thao và du lịch				
	Văn hoá, vui chơi giải trí cho trẻ em				
	Chương trình chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (Sở Lao động TBXH và Ủy ban DS,GĐTE cũ)				
4	TE mô côi				
	Trẻ em tàn tật				
	TE lang thang				

NGƯỜI TỔNG HỢP

TM LÃNH ĐẠO SỞ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CÔNG AN

MỤC TIÊU VỀ BẢO VỆ CHĂM SÓC TRẺ EM CÓ HOÀN CẢNH ĐẶC BIỆT
TRONG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG VI TRẺ EM HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2001-2010

SỐ TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	NĂM 2001	2005	2009	ƯỚC 2010
1	Trẻ em bị xâm hại	TE				
	Trẻ em bị xâm hại tình dục	Vu				
	Trẻ em bị xâm hại tình mạng sức khỏe	Vu				
	Trẻ em bị xâm hại được bảo vệ	TE				
2	Trẻ em nghiện hút	TE				
	Trẻ em được chăm sóc tại cộng đồng	TE				
3	Trẻ em làm trái pháp luật	TE				
	Trẻ em được giáo dục tại cộng đồng	TE				
	Trẻ em được đưa đi cơ sở giáo dục	TE				

NGƯỜI TỔNG HỢP

TM LÃNH ĐẠO SỞ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

SỞ TỰ PHÁP

SỐ LIỆU VỀ TRẺ EM ĐĂNG KÝ KHAI SINH

NỘI DUNG	NĂM 2001		NĂM 2005		NĂM 2009		ƯỚC 2010	
	Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ
Trẻ em khai sinh đúng thời hạn (60 ngày kể từ khi trẻ được sinh ra theo Nghị định 158)								
Trẻ em khai sinh muộn								

NGƯỜI TỔNG HỢP

TM LÃNH ĐẠO SỞ

LỰY BAN NHÂN DÂN THỊ LÃNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BIỂU TỔNG HỢP MỨC TIÊU ĐẠT CẤP HỌC MẦM NON, TH VÀ THCS
TRONG CƯỜNG TRÌNH NHÂN ĐỘNG VÀ TRẺ EM THÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2001 - 2010

TT	CHỈ TIÊU	Đ.VI	NĂM HỌC 2000-2001	NĂM HỌC 2005-2006	NĂM HỌC 2008-2009	NĂM HỌC 2009-2010	ƯỚC NĂM HỌC 2010-2011
1	Tổng số trẻ (1-3 tuổi)	người	1	2	3	4	5
2	Số trẻ đi nhà trẻ (1-3 tuổi)	"					
3	Tỷ lệ trẻ đi nhà trẻ	%					
4	Tổng số trẻ (3-5 tuổi)	người					
5	Số trẻ em đi học mẫu giáo (3-5 tuổi)	người					
6	Tỷ lệ trẻ em đi học mẫu giáo	%					
7	Tổng số trẻ em 5 tuổi	người					
8	Số trẻ 5 tuổi đi mẫu giáo	người					
9	Tỷ lệ trẻ đúng 5 tuổi huy động ra lớp m/giáo	%					
10	Tổng số trẻ em 6 tuổi	người					
11	Số trẻ em 6 tuổi đi học lớp 1	người					
12	Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi được huy động vào lớp 1	%					
13	Tổng số trẻ em 11 - 14 tuổi	người					
14	Số trẻ em 11-14 tuổi nghiệp tiêu học	người					
15	Tỷ lệ trẻ em 11-14 tuổi tốt nghiệp tiêu học	%					
16	Tổng số trẻ em 6-14 tuổi	người					
17	Số trẻ em 6-14 tuổi đi học	người					
18	Tỷ lệ trẻ em 6-14 tuổi đi học	%					
19	Số trẻ em 6-14 tuổi chưa bao giờ đến trường	người					
20	Tỷ lệ TE dưới 15 tuổi phổ cập GD tiêu học	%					
21	Tỷ lệ trẻ em 6-14 tuổi không đi học	%					
22	Số lớp học tình thương	lớp					
23	Số lớp học Phổ cập GD tiêu học - chứng minh chữ	lớp					

NGƯỜI TỔNG KẾT

THỊ LÃNH ĐẠO SỞ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ VĂN HOÁ - THIỂ THAO VÀ DU LỊCH

MỤC TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG VĂN HOÁ VUI CHƠI GIẢI TRÍ DÀNH CHO TRẺ EM
TRONG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG VÌ TRẺ EM GIAI ĐOẠN 2001-2010

TT	NỘI DUNG	Năm 2001	Năm 2005	Năm 2009	ước 2010
A	B	1	2	3	4
1	Số điểm vui chơi cho trẻ em tại phường, xã (điểm)				
2	Tỷ lệ phường/xã có điểm vui chơi (%)				
3	Số nhà văn hoá dành cho thiếu nhi trên địa bàn TP				
	* Cấp quận, huyện				
	* Cấp phường, xã				
4	Đầu sản phẩm văn hoá dành cho thiếu nhi				
	* Đầu Sách, báo				
	* Phim ảnh, băng hình				
5	Thư viện, phòng đọc, sách báo				
	* Số thư viện cấp Thành phố				
	* Số thư viện của quận, huyện				
	* Số thư viện, phòng đọc sách xã, phường				

Người tổng hợp :

TM.Lãnh đạo sở

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BÍNH VÀ XÃ HỘI

PHỤ LỤC VỀ MỨC TIÊU BẢO VỆ TRẺ EM CÓ HOÀN CẢNH ĐẶC BIỆT

ĐỐI TƯỢNG	2001		2005		2009		ước 2010	
	Tổng số	Số trẻ được chăm sóc	Tổng số	Số trẻ được chăm sóc	Tổng số	Số trẻ được chăm sóc	Tổng số	Số trẻ được chăm sóc
Trẻ em mồ côi								
Trẻ em bị bỏ rơi								
Trẻ em khuyết tật								
Trẻ em lang thang								
Trẻ em làm việc xa gia đình								
Trẻ em bị xâm hại tình dục								
Trẻ em lao động sớm								
Trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS								
Trẻ em nghiện ma túy								
Trẻ em làm trái pháp luật								
Tổng cộng								

NGƯỜI TỔNG HỢP

TM LÃNH ĐẠO SỞ

QUỸ BẢO TRỢ TRẺ EM

QUỸ BẢO TRỢ TRẺ EM HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC CHO
CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG VÌ TRẺ EM 2001-2010

Đơn vị	KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC				TỔNG THU	TỔNG CHI
	NĂM 2001	NĂM 2005	NĂM 2009	ƯỚC 2010		
Cấp Thành phố						
Cấp quận huyện						
Cấp phường xã						
Tổng thu 3 cấp						

NGƯỜI TỔNG HỢP

GIÁM ĐỐC

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN, HUYỆN.....

Biểu số 1

PHỤ LỤC SỐ LIỆU CHỈ TIÊU BẢO VỆ SỨC KHỎE BÀ MẸ VÀ TRẺ EM
TRONG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG VÌ TRẺ EM
GIAI ĐOẠN 2001-2010

TT	Chi tiêu	đơn vị	thực hiện 2001-	thực hiện 2005	Thực hiện 2009	Ước 2010
A	B	C	1	2	3	4
I	Trẻ em					
1	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ	%				
2	Tỷ suất chết trẻ em dưới 5 tuổi/1000 trẻ sinh sống	%				
3	Tỷ suất chết trẻ em dưới 1 tuổi/1000 trẻ sinh sống	%				
4	Tỷ lệ TE 6- 36 tháng tuổi được uống Vitamin A	%				
5	Tỷ lệ sơ sinh nhẹ cân	%				
6	Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%				
II	Bà mẹ					
1	Số lần khám thai trung bình	lần				
2	Tỷ lệ nữ có thai được tiêm phòng UV2	%				
3	Tỷ suất chết mẹ có liên quan đến thai sản (trên 100.000ca đẻ sống)	%				
III	Nước sạch vệ sinh môi trường					
1	Tổng số hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh	hộ				
	Trong đó Hộ thành thị	hộ				
2	Tổng số hộ sử dụng hố xí hợp vệ sinh	hộ				
	Trong đó Hộ thành thị	hộ				

Biểu số 2

MỤC TIÊU VỀ BẢO VỆ CHĂM SÓC TRẺ EM CÓ HOÀN CẢNH ĐẶC BIỆT
TRONG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG VI TRẺ EM HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2001-2010

SỐ TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	NĂM 2001	2005	2009	ƯỚC 2010
1	Trẻ em bị xâm hại	TE				
	Trẻ em bị xâm hại tình dục	Vụ				
	Trẻ em bị xâm hại tinh mạng sức khỏe	Vụ				
	Trẻ em bị xâm hại được bảo vệ	TE				
2	Trẻ em nghiện hút	TE				
	Trẻ em được chăm sóc tại cộng đồng	TE				
3	Trẻ em làm trái pháp luật	TE				
	Trẻ em được giáo dục tại cộng đồng	TE				
	Trẻ em được đưa đi cơ sở giáo dục	TE				

biểu 3
 CHI NGÂN SÁCH QUẬN/HUYỆN

TT	CHỈ TIÊU	TH 2000	TH 2005	TH 2009	ước 2010	2010/2000(%)
A	B					
1	<i>Y tế</i>					
	<i>Chi đầu tư XD CB</i>					
	<i>Chi có tính chất tiêu dùng</i>					
2	<i>Văn hoá, nghệ thuật</i>					
	<i>Chi đầu tư XD CB</i>					
	<i>Chi có tính chất tiêu dùng</i>					
3	<i>Thể thao</i>					
	<i>Chi đầu tư XD CB</i>					
	<i>Chi có tính chất tiêu dùng</i>					
4	<i>Giáo dục</i>					
	<i>Chi đầu tư XD CB</i>					
	<i>Chi có tính chất tiêu dùng</i>					

biểu 4

BIỂU TỔNG HỢP MỤC TIÊU CÁC CẤP HỌC MẦM NON, TH VÀ THCS
TRONG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG VÌ TRẺ EM HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2001-2010

TT	CHỈ TIÊU	Đ. VỊ	NĂM HỌC 2000-2001	NĂM HỌC 2005-2006	NĂM HỌC 2008-2009	NĂM HỌC 2009-2010	ƯỚC NĂM HỌC 2010-2011
A	B	C	1	2	3	4	5
1	Tổng số trẻ (1-3 tuổi)	người					
2	Số trẻ đi nhà trẻ (1-3 tuổi)	"					
3	Tỷ lệ trẻ đi nhà trẻ	%					
4	Tổng số trẻ (3-5 tuổi)	người					
5	Số trẻ em đi học mẫu giáo (3-5 tuổi)	người					
6	Tỷ lệ trẻ em đi học mẫu giáo	%					
7	Tổng số trẻ em 5 tuổi	người					
8	Số trẻ 5 tuổi đi mẫu giáo	người					
9	Tỷ lệ trẻ đúng 5 tuổi huy động ra lớp m/giáo	%					
10	Tổng số trẻ em 6 tuổi	người					
11	Số trẻ em 6 tuổi đi học lớp 1	người					
12	Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi được huy động vào lớp 1	%					
13	Tổng số trẻ em 11 - 14 tuổi	người					
14	Số trẻ em 11-14 tốt nghiệp tiểu học	người					
15	Tỷ lệ trẻ em 11-14 tuổi tốt nghiệp tiểu học	%					
16	Tổng số trẻ em 6-14 tuổi	người					
17	Số trẻ em 6-14 tuổi đi học	người					
18	Tỷ lệ trẻ em 6-14 tuổi đi học	%					
19	Số trẻ em 6-14 tuổi chưa bao giờ đến trường	người					
20	Tỷ lệ TE dưới 15 tuổi phổ cập GD tiểu học	%					
21	Tỷ lệ trẻ em 6-14 tuổi không đi học	%					
22	Số lớp học tình thương	lớp					
23	Số lớp học Phổ cập GD tiểu học - không mù chữ	lớp					

Biểu 6

**MỤC TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG VĂN HOÁ VUI CHƠI GIẢI TRÍ DÀNH CHO TRẺ EM
TRONG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG VÌ TRẺ EM GIAI ĐOẠN 2001-2010**

TT	NỘI DUNG	Năm 2001	Năm 2005	Năm 2009	ước 2010
A	B	1	2	3	4
1	Số điểm vui chơi cho trẻ em tại phường, xã (điểm)				
2	Tỷ lệ phường/xã có điểm vui chơi (%)				
3	Số nhà văn hoá dành cho thiếu nhi trên địa bàn TP				
	*Cấp quận, huyện				
	*Cấp phường, xã				
4	Đầu sản phẩm văn hoá dành cho thiếu nhi				
	* Đầu Sách, báo				
	* Phim ảnh, băng hình				
5	Thư viện, phòng đọc, sách báo				
	*Số thư viện cấp Thành phố				
	*Số thư viện của quận, huyện				
	*Số thư viện, phòng đọc sách xã, phường				

biểu 7

QUỸ BẢO TRỢ TRẺ EM HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC CHO
CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG VI TRẺ EM 2001-2010

Đơn vị	KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC				TỔNG THU	TỔNG CHI
	NĂM 2001	NĂM 2005	NĂM 2009	ƯỚC 2010		
Cấp quận huyện						
Cấp phường xã						
Tổng thu 2 cấp						